TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Liên;
***Các Hội thẩm nhân dân*:** 1/Ông Hà Thanh Phong
2/Bà Ma Thị Trang Nhung

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Ông Chu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu Trại giam Công an tỉnh P và điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày12/02/1998, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu I, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; bố đẻ: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972, mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976, đã chết; vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

- Tại Bản án số 07/2017/HSST ngày 24/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 5.200.000VNĐ. T chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/01/2018.

- Tại Bản án số 42/2018/HS-ST ngày 26/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. trị giá tài sản trộm cắp là 17.230.000VNĐ.

Tại Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 14/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm

cắp là 6.587.000VNĐ. Tổng hợp với bản án số 42/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, hình phạt chung cho cả hai bản án là 42 tháng tù. T chấp hành xong hình phạt vào ngày 31/3/2022.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 16/9/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định số 1803/QĐ-UBND về việc đưa T vào trường G, thời hạn 24 tháng. T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

Những người bị hại:

1/Anh Đào Thái P - sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu T, TT L, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

2/ Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu T, TT L, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

3/ Anh Vũ Văn H, sinh năm 1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu T, TT L, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

4/ Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu T, TT L, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Bùi Sỹ T2 - sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2/Anh Bùi Văn T3 - sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998, trú tại khu H xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ là đối tượng lang thang, không có việc làm, có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/12/2023 đến ngày 17/12/2023, Nguyễn Thanh T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/12/2023, Nguyễn Thanh T đi bộ đến khu vực cầu P thuộc địa phận huyện T, T thuê anh Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 1982, trú tại khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (là người chạy xe ôm), chở T đi đến ngã ba đèn xanh, đỏ gần quán K thuộc thị trấn L, huyện L thì

T xuống xe. Sau đó, T đi bộ từ quán K đến chợ C1, rồi T đi vào đường ngõ bên tay phải theo hướng đi, đi lang thang trong các ngõ ngách. T thấy nhà anh Đào Thái P, sinh năm 1981, ở khu T, thị trấn L, huyện L cửa mở, không có ai ở nhà, nên T nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản nhà anh P. T đi vào gian phòng ngủ nhà anh P, nhìn thấy 01 chiếc laptop nhãn hiệu DELL 3530, màu đen, coin i5, màn hình 15,6inch, Ram H, ổ cứng 512GSSD để ở bàn học trong phòng ngủ, T lấy chiếc laptop rồi đi ra khỏi nhà anh P. Khi ra ngoài đường, T đúc chiếc laptop vừa trộm cắp được vào bên trong áo đang mặc và đi bộ ra quán K. Tại đây, T gọi anh P1 xe ôm đến đón. Anh P1 chở T về đầu cầu P thì T xuống xe. T cầm chiếc laptop DELL vừa trộm cắp được đi đến cửa hàng M1 ở khu D xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ của anh Bùi Sỹ T2, sinh năm 1990, trú tại: khu A xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. T gặp anh T2 và giới thiệu tên mình là Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1998, ở khu H, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, làm nghề thu mua điện thoại, laptop cũ, vừa mua được laptop DELL cũ của khách nên muốn bán. Anh T2 kiểm tra laptop và đồng ý mua chiếc laptop trên với giá 3.500.000VNĐ. T đồng ý. Anh T2 đưa 3.500.000VNĐ tiền mua laptop cho T. T cầm tiền và viết 01 giấy mua bán đưa cho anh T2 giữ, trong giấy bán T ghi tên mình là Nguyễn Thanh T4, mục đích để nếu bị phát hiện thì không biết T là ai.

Vụ 2: Khoảng 19 giờ ngày 12/12/2023, Nguyễn Thanh T đi bộ đến khu vực cầu P thuộc địa phận huyện T, T gặp, thuê anh P1 là người chạy xe ôm, chở T đi đến ngã ba đèn xanh, đỏ gần quán K thuộc thị trấn L, huyện L thì T xuống xe. Sau đó, T đi bộ hướng về chợ C1, trên đường đi thấy 01 ngõ bên tay phải theo hướng đi, T đi vào ngõ này. T đi đến và thấy nhà ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1962, ở khu T, thị trấn L, huyện L, cửa cổng và cửa nhà mở, không có ai ở nhà, nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông N trộm cắp tài sản. T đi vào phòng khách nhà ông N, thấy 01 chiếc laptop nhãn hiệu ASUS X552M, màu đen, màn hình 15,6inch, Ram 4G, ở cứng 128SSD đang cắm sạc, để trên mặt ghế gỗ, kê tại phòng khách tầng 1 của gia đình ông N. Thấy vậy, T dùng tay phải rút sạc khỏi chiếc laptop rồi cầm chiếc laptop ASUS đi bộ ra quán K. Trên đường đi T đúc chiếc laptop này vào bên trong áo khoác đang mặc. Sau đó, T gọi anh P1 đến đón và chở T đến cầu P thì T xuống xe. Sau đó, T đi đến cửa hàng mua bán sửa chữa laptop Bùi T2 ở khu D xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ gặp anh T2. T nói với anh T2 muốn bán chiếc laptop cũ vừa mua được của khách. Anh T2 kiểm tra laptop và đồng ý mua chiếc laptop ASUS X552M trên với giá 1.000.000VNĐ. T cầm tiền và viết 01 giấy mua bán đưa cho anh T2 giữ, trong giấy bán T ghi tên mình là Nguyễn Thanh T4, mục đích để nếu bị phát hiện thì không biết T là ai.

Vụ 3: Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2023, Nguyễn Thanh T đi bộ đến khu vực cầu P thuộc địa phận huyện T, T gặp, thuê anh P1 là người chạy xe ôm, chở T đi đến ngã ba đèn xanh, đỏ gần quán K thuộc thị trấn L, huyện L thì T xuống xe. T đi vào cổng chính chợ C1 rồi đi lang thang trên các ngõ ngách, xem có nhà dân nào sơ hở thì sẽ đột nhập trộm cắp tài sản. T đi đến và thấy nhà ông Vũ Văn H, sinh năm 1962, ở khu T, thị trấn L, huyện L, cửa cổng và cửa nhà mở, không đóng nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông H. T đi vào bên trong nhà ông H thấy nhà ông H đang ăn cơm ở bên trong phòng bếp nên T đi vào phòng khách. T thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu đen, số IMEI 1: 351726115747367, số IMEI 2: 351726115747375, cài sim thuê bao 0327199775 để trên mặt bàn uống nước, T cầm và đúc chiếc điện thoại này vào túi quần trước bên phải đang mặc. Sau đó, T tiếp tục đi vào phòng ngủ cạnh phòng khách, thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đen, số IMEI: 354402101813467, cài sim thuê bao 0972758134 để trên bàn trong phòng ngủ, T cầm và đúc điện thoại này vào túi quần trước bên phải đang mặc. T thấy trong phòng ngủ này có 01 chiếc tủ nhựa, nên T đi lại kéo ngăn tủ trên cùng bên trái ra thì thấy có 01 chiếc túi màu đen, khóa séc. T mở chiếc túi này ra thì thấy bên trong có tiền nên T đã lấy toàn bộ số tiền trong túi và để túi lại trong ngăn tủ. T mở cửa ngách bên trong phòng ngủ này và đi ra phía sau nhà. Sau đó, T đi bộ ra quán K, trên đường đi T đã tháo và vứt bỏ 02 sim lắp trong 02 điện thoại vừa trộm cắp được, T không nhớ cụ thể vị trí vứt bỏ sim. Sau đó, T gọi anh P1 đến đón và chở T đến cầu P thì T xuống xe. T kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được thì xác định lấy được số tiền 1.600.000VNĐ gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000VNĐ, 100.000VNĐ, 50.000VNĐ, 20.000VNĐ và 10.000VNĐ. Sau đó, T đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại Bizphone thuộc khu B xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, gặp anh Bùi Văn T3, sinh năm 1994, trú tại khu E xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, là chủ cửa hàng. T nói với anh T3 vừa thu mua được 02 chiếc điện thoại cũ của khách nên muốn bán. Anh T3 kiểm tra 02 điện thoại này và đồng ý mua chiếc điện thoại S Galaxy J6+ giá 500.000VNĐ, Vsmart J 3 giá 700.000VNĐ. T đồng ý và nhận 1.200.000VNĐ của anh T3. Đến khoảng ngày 20/12/2023, anh Bùi Văn T3 đã bán chiếc điện thoại S Galaxy J6+, màu đen mua của T3 nêu trên với giá 600.000VNĐ cho một người khách đến cửa hàng mua điện thoại, anh T3 không nhớ người khách mua điện thoại nêu trên là ai, ở đâu.

Vụ 4: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, T đi đến thị trấn L, huyện L để tìm nhà dân sơ hở, đột nhập trộm cắp tài sản. T đi bộ đến khu vực cầu P

thuộc địa phận huyện T, tỉnh Phú Thọ, gặp và thuê anh Nguyễn Hoàng P1, T nói với anh P1 chở T đi đến thị trấn L, huyện L chơi. Anh P1 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh ngọc, biển số 19N1-272.67 chở T đi đến ngã ba đèn xanh, đỏ gần quán K thuộc thị trấn L, huyện L thì T xuống xe. Sau đó, T một mình đi bộ trên các ngõ tại thị trấn L để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1997, ở khu T thị trấn L, huyện L, T thấy cửa cổng và cửa nhà mở, không có ai ở nhà, nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh C trộm cắp tài sản. T đi vào phòng khách nhà anh C, T thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu đen, cài sim thuê bao 0383476280 để trên kệ ti vi, T cầm và đúc vào túi quần trước bên phải đang mặc. Sau đó, T đi ra cửa chính ra vào nhà, T thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax 64GB, màu đen, cài sim thuê bao 0972352973 để trên ghế kê cạnh bàn uống nước, T cầm và đúc điện thoại này vào túi quần trước bên phải đang mặc. Sau đó, T đi bộ đến khu vực quán K, trên đường đi T đã tháo bỏ 2 chiếc sim lắp trong hai chiếc điện thoại vừa trộm cắp và vứt ở ven đường, T không nhớ cụ thể vị trí vứt sim. Sau khi đi đến quán K, T gọi anh P1 đón T. Anh P1 chở T về đầu cầu P thì T xuống xe. T lấy điện thoại di động Iphone XSmax vừa trộm cắp, nhập mật khẩu mở màn hình nhiều lần nhưng không đúng nên điện thoại bị khóa. T tiếp tục nhập mật khẩu mở khóa chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus vừa trộm cắp, T nhập thử mật khẩu "000000" thì mở được màn hình, rồi T đã thay mật khẩu khóa máy thành "120298". Sau đó, T đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại Bizphone thuộc khu B xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ của anh T3, gặp và nói với anh T3 muốn bán 2 chiếc điện thoại của T. Anh T3 kiểm tra điện thoại thì T cung cấp mật khẩu mở khóa chiếc điện thoại Iphone 7 Plus mật khẩu là "120298" còn chiếc điện thoại Iphone XSMax, T nói đã quên mật khẩu và tài khoản icloud, do nhập nhiều lần nên đã bị khóa. Sau khi xem điện thoại thì anh T3 đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 7 Plus giá 1.700.000VNĐ, điện thoại Iphone XSmax giá 1.200.000VNĐ. T đồng ý và nhận 2.900.000VNĐ của anh T3.

Số tiền 1.600.000VNĐ trộm cắp và số tiền có được từ việc bán các tài sản trộm cắp trên, T sử dụng để phục vụ cho nhu cầu ăn, mặc, ở hàng ngày của bản thân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành yêu cầu định giá các tài sản T đã trộm cắp nêu trên, kết quả:

Tại bản kết luận định giá số 48 ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone

7 Plus 32GB, màu đen, số IMEI: 353817080383055, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000VNĐ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax 64GB, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 5.400.000VNĐ; 01 sim thuê bao 0383476280 trị giá 25.000VNĐ (chi phí làm lại sim), 01 sim thuê bao 0972352973 trị giá 25.000VNĐ (chi phí làm lại sim). Tổng trị giá thiệt hại: 7.450.000VNĐ.

Tại bản kết luận định giá số 15 ngày 15/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận:

- 01 chiếc laptop nhãn hiệu DELL3530, màu đen, coin i5, màn hình 15,6inch, Ram 8G, ổ cứng SSD 512Gb, đã qua sử dụng, trị giá thiệt hại: 9.000.000VNĐ.

- 01 chiếc laptop nhãn hiệu ASUS X552M, màu đen, màn hình 15,6inch, Ram D, ổ cứng SSD 12Gb, đã qua sử dụng, trị giá thiệt hại: 2.000.000VNĐ.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu đen, số IMEI: 351726115747367, đã qua sử dụng, trị giá 700.000VNĐ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đen, số IMEI: 354402101813467, đã qua sử dụng, trị giá 500.000VNĐ; 01 sim thuê bao 0972758134 và 01 sim thuê bao 0327199775 tổng trị giá 50.000VNĐ (chi phí làm lại sim). Tổng trị giá thiệt hại: 1.250.000VNĐ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra T còn khai, hiện T đăng kí hộ khẩu thường trú cùng bố đẻ mình là ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972, ở khu I, xã H, huyện T. Tuy nhiên, T không ở cùng ông Q, không ăn uống sinh hoạt cùng ông Q, thỉnh thoảng T chỉ về thăm ông Q. Ông Q không cho T tiền chi tiêu, T cũng không cho ông Q tiền. Bản thân T không làm nghề gì. Số tiền trộm cắp được và số tiền có được từ việc bán các tài sản trộm cắp, T đã sử dụng để phục vụ cho nhu cầu ăn, mặc, ở hàng ngày của T.

Ông Nguyễn Văn Q khai, T thường xuyên không có mặt ở nhà, thỉnh thoảng mới đi về nhà một lúc rồi đi luôn, ông Q không biết T đi đâu, làm gì. Tuy ông Q và T là bố con, nhưng việc ăn uống, sinh hoạt trong gia đình chỉ có một mình ông, T ăn uống, sinh hoạt ở đâu, ông Q không biết. Bản thân ông Q không cho T tiền tiêu sài, T cũng không đưa tiền cho ông Q.

Anh Nguyễn Hoàng P1, anh Nguyễn Đức C, anh Đào T, ông Nguyễn Hoàng N, ông Vũ Văn H, anh Bùi Văn T3, anh Bùi Sỹ T2 đều khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên. Ngoài ra, anh Nguyễn Hoàng P1 còn khai: các lần T thuê anh P1 chở xe ôm, T nói với anh P1 là đi sang huyện L để đi chơi hoặc đi làm. Khi chở T đến ngã ba đèn xanh, đỏ gần quán K thuộc thị trấn L, huyện L thì T xuống xe, sau đó hẹn 02 tiếng sau lúc nào T gọi thì anh P1 đến đón, sau đó T đi đâu, làm gì thì anh P1 không biết.

Đối với anh Bùi Văn T3 và Bùi Sỹ T2, là người mua điện thoại và laptop mà Nguyễn Thanh T đã trộm cắp, tuy nhiên anh T3 và anh T2 không biết đây là tài sản do Nguyễn Thanh T trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Hoàng P1 là người chạy xe ôm được Nguyễn Thanh T thuê đưa, đón T, anh P1 không biết T đi sang thị trấn L để trộm cắp tài sản, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Qua xác minh của cơ quan điều tra Công an huyện L, bị cáo không có tài sản riêng gì.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSLT ngày 14/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thanh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản riêng gì.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Anh C, anh P, anh N và anh H đã nhận lại tài sản và đều không có đề nghị gì. Xác nhận các biên bản về việc trả lại tài sản do cơ quan điều tra lập vào ngày 25/01/2024 là hợp pháp.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho anh Bùi Sỹ T2 4.500.000 đồng; anh Bùi Văn T3 số tiền 4.100.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án được mô tả trong biên bản vật chứng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/12/2023 đến ngày 17/12/2023, Nguyễn Thanh T đã liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần trên địa bàn huyện L, tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

Tại nhà ở của anh Đào T ở khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thanh T có hành vi trộm cắp tài sản của anh P là 01 chiếc laptop nhãn hiệu DELL3530, màu đen, coin i5, màn hình 15,6inch, Ram H, ổ cứng SSD 512Gb, trị giá thiệt hại: 9.000.000VNĐ.

Tại nhà ở của ông Nguyễn Hoàng N ở khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thanh T đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông N là 01 chiếc laptop nhãn hiệu ASUS X552M, màu đen, màn hình 15,6inch, Ram D, ổ cứng SSD 12Gb, trị giá thiệt hại: 2.000.000VNĐ.

Tại nhà ở của ông Vũ Văn H ở khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thanh T đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông H là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu đen, số IMEI: 351726115747367, trị giá 700.000VNĐ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đen, số IMEI: 354402101813467, trị giá 500.000VNĐ; 01 sim thuê bao 0972758134 và 01 sim thuê bao 0327199775 tổng trị giá 50.000VNĐ; số tiền 1.600.000VNĐ. Tổng trị giá thiệt hại: 2.850.000VNĐ.

Tại nhà ở của anh Nguyễn Đức C ở khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thanh T đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh C là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu đen, số IMEI: 353817080383055, trị giá 2.000.000VNĐ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax 64GB, màu đen, trị giá 5.400.000VNĐ; 01 sim thuê bao 0383476280 trị giá 25.000VNĐ, 01 sim thuê bao 0972352973 trị giá 25.000VNĐ. Tổng trị giá thiệt hại: 7.450.000VNĐ.

Tổng trị giá thiệt hại của 04 lần T thực hiện hành vi phạm tội là 21.300.000VNĐ, mỗi lần trộm cắp tài sản đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Số tiền mà bị cáo trộm cắp và số tiền thu được từ việc bán các tài sản trộm cắp, T dùng để phục vụ cho nhu cầu cuộc sống hàng ngày. Bản thân T không có việc làm, nên lần phạm tội này, T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung hình phạt "tái phạm nguy hiểm" và "có tính chất chuyên nghiệp". Do vậy có đủ yếu tố cấu

thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện, đã có hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của người khác nên cần đưa bị cáo ra xét xử và hình phạt đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất hạnh vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh T ngoài tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" và "Có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo còn là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về việc đưa vào trường G. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo hình ph¹t tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thanh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh T không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax 64GB, màu đen (của anh Nguyễn Đức C); 01 chiếc laptop nhãn hiệu DELL3530, màu đen, coin i5, màn hình 15,6inch, Ram H, ổ cứng 512GSSD (của anh Đào Thái P); 01 chiếc laptop nhãn hiệu ASUS X552M, màu đen, chip Pentium, màn hình 15,6inch, Ram D, ở cứng 128SSD (của anh Nguyễn Hoàng N); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu đen (của anh Vũ Văn H) đều đã được thu hồi trả cho những người bị hại: Anh C, anh P, anh N và anh H đều không có đề nghị gì. Cần công nhận các biên bản về việc trả lại tài sản do cơ quan điều tra lập vào ngày 25/01/2024 là phù hợp.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng, bị cáo tiêu sài hết và các tài sản trộm cắp không thu hồi được, các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy HĐXX không xem xét.

Anh Bùi Văn T3 và anh Bùi Sỹ T2 yêu cầu Nguyễn Thanh T phải trả cho anh T3 và anh T2 số tiền anh T3 và anh T2 đã trả cho T khi mua điện thoại và laptop của T. Nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho anh Bùi Sỹ T2 4.500.000đồng; bồi thường cho anh Bùi Văn T3 số tiền 4.100.000 đồng là phù hợp.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác loại có mũ, màu đen, sizi 2 XL, áo có gắn tem mác in chữ "Washing Notes", đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài, màu đen có kẻ sọc màu trắng dọc theo hai chân quần đã qua sử dụng, vì tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2024)

Đối với anh Bùi Văn T3 và Bùi Sỹ T2, là người mua điện thoại và laptop mà Nguyễn Thanh T đã trộm cắp, tuy nhiên anh T3 và anh T2 không biết đây là tài sản do Nguyễn Thanh T trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Hoàng P1 là người chạy xe ôm được Nguyễn Thanh T thuê đưa, đón T, anh P1 không biết T đi sang thị trấn L để trộm cắp tài sản, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; án phí dân sự trong vụ án hình sự bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 và Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[2]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 25/01/2024, anh Nguyễn Đức C đã nhận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax 64GB, màu đen; anh Đào Thái P đã nhận 01 chiếc laptop nhãn hiệu DELL3530, màu đen, coin i5, màn hình 15,6inch, Ram H, ổ cứng 512GSSD; anh Nguyễn Hoàng N đã nhận 01 chiếc laptop nhãn hiệu ASUS X552M, màu đen, chip Pentium, màn hình 15,6inch, Ram 4G, ở cứng 128SSD; anh Vũ Văn H đã nhận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3, màu đen.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho anh Bùi Sỹ T2 số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); anh Bùi Văn T3 số tiền 4.100.000 đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 430.000 đ (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.;

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện L;
- Cơ quan THAHS - CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- TG Công an tỉnh P
- UBND xã H - H. T
- Lưu: HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Liên